TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ PHONG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 21/01/2022
V/v: "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và bà Lô Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 113/2021/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp về Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị H, sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Vi Văn T, sinh năm 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2021, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Vi Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2014. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh Vi Văn T nghiện ma túy, hay đánh đập vợ. Thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Vi Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Vi Văn T.

- **Về con chung:** Hai vợ chồng có hai người con chung tên là Vi Thị M, sinh ngày 07/10/2009 và Vi Thị N, sinh ngày 29/7/2015. Nguyện vọng của chị Vi Thị H là được trực tiếp nuôi con chung. Chị Vi Thị H không yêu cầu anh Vi Văn T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung**: Chị Vi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai khai của đương sự ngày 21/12/2021 bị đơn anh Vi Văn T trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Văn T thừa nhận có đăng ký kết hôn với chị Vi Thị H tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hiện nay anh Vi Văn T đang chấp hành án phạt tù nên nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

-Về con chung: Hai vợ chồng có hai người con chung tên là Vi Thị M, sinh ngày 07/10/2009 và Vi Thị N, sinh ngày 29/7/2015. Anh Vi Văn T nhất trí giao các con chung cho vợ trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh Vi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng tình tự thủ tục theo pháp luật quy định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Vi Văn T; giao các con chung cho chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Văn T. Các đương sự không yêu cầu về Tài sản nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Quế Phong nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Bị đơn anh Vi Văn T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị H và anh Vi Văn T là hợp pháp. Quá trình chung sống do anh Vi Văn T nghiện ma túy, hay đánh đập vợ; vi phạm pháp luật hiện nay đang đi cải tạo. Điều này chứng tỏ vi

phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Vi Văn T.

[3] Về con chung: Hai vợ chồng có hai người con chung tên là Vi Thị M, sinh ngày 07/10/2009 và Vi Thị N, sinh ngày 29/7/2015. Hiện nay các con chung đang sống với chị Vi Thị H. Cháu Vi Thị M có nguyện vọng được ở với mẹ; anh Vi Văn T đang đi cải tạo nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi con. Do vậy cần giao Vi Thị M và Vi Thị N cho chị Vi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 luật hôn nhân và gia đình quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con". Chị Vi Thị H không yêu cầu anh Vi Văn T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Việc chị Hoa không yêu cầu là tự nguyện nên cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vi Văn T.

[4] Về tài sản chung: Chị Vi Thị H và anh Vi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét và giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Vi Thị H thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: [1] **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Vi Văn T.

[2**] Về con chung:** Giao các con chung tên là Vi Thị M, sinh ngày 07/10/2009 và Vi Thị N, sinh ngày 29/7/2015 cho chị Vi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2022 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Văn T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] **Về án phí**: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Vi Thị H.

[4] Nguyên đơn chị Vi Thị H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND huyện Quế Phong.*
- *Chi cục THADS huyện Quế Phong*
- *UBND xã M.*
- *Lưu hồ sơ vụ án*
- *Lưu VPTA*

Nguyễn Công Phong

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 40 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và bà Lô Thị Thúy Hà.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 113/2021/TLST–HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung" giữa:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Thanh Phong 2, xã M, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Bản Đô, xã Châu Kim, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Vi Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản Thanh Phong 2, xã M, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Hiện nay đang chấp hành án tại Tiểu đội 35K1, khu 6, trại giam Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về loại việc: Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

3. Cách giải quyết các vấn đề yêu cầu:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Vi Thị H được ly hôn với anh Vi Văn T.

[2] **Về con chung:** Giao các con chung tên là Vi Thị Mỹ Huệ, sinh ngày 07/10/2009 và Vi Thị Nhất, sinh ngày 29/7/2015 cho chị Vi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2022 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Vi Văn T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Vi Thị H.

Nguyên đơn chị Vi Thị H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 17 giờ 0 phút, ngày 21 tháng 01 năm 2022

Biên bản nghị án đã đọc lại cho tất cả các thành biên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
	Nguyễn Công Phong